LAB2

Trước khi thực hiện các bài tập đề nghị sinh viên tạo thư mục với Tên_msss của mình trong đĩa D:. Cuối buổi thực hành giảng viên sẽ thu bài thực hành để kiểm tra đánh giá.

<u>BÀI 1:</u> Tạo và sử dụng hàm constructor copy. Trong lớp PhanSo bổ sung thêm phương thức constructor copy: public PhanSo(PhanSo ob)

```
public PhanSo(PhanSo ob)
29
30
31
                         tuso = ob.tuso;
32
                         mauso = ob.mauso;
33
                0 references
                static void Main(string[] args)
35
36
37
                    PhanSo ob1 = new PhanSo(2, 5);
                                   // Gia tri a la: 2/5
38
                    ob1.show();
39
                    PhanSo ob2 = new PhanSo(ob1);
40
                    ob2.show(); // Cung cho kết quả 2/5
41
42
                    Console.ReadLine();
43
44
                    return;
45
                }
46
47
```

BÀI 2: Trong bài tập này đối tượng ob1 đã đặt giá trị cho biến thành phần static của lớp là i và cũng là phần chung cho cả hai đối tượng ob1 và ob2, do đó hai đối tượng gọi geti() đều cho kết quả giống nhau

```
using System;
      ⊟namespace vidu6
 3
         {
 4
              class Program
 5
                   4 references
 6
                   class myclass
                   {
                       private static int i; // giá trị mặc định cho i là 0
 8
                       public void seti(int n) { i = n; }
 9
                       public int geti() { return i; }
10
11
                  O references
                   static void Main(string[] args)
13
14
                        myclass ob1 = new myclass();
                        myclass ob2 = new myclass();
15
16
                       ob1.seti(10):
17
                       Console.WriteLine("Giá trị ob1: {0}", ob1.geti(); // Hiển thị 10 Console.WriteLine("Giá trị ob2: {0}", ob2.geti(); // Hiển thị cũng 10
18
19
20
21
                  }
22
              }
        \big|
23
```

Giải thích vì sao giá trị i đối tượng ob2 cũng bằng 10 mặc dù chưa khởi gán giá trị này cho đối tượng ob2 ?

Kiểm tra và giải thích kết quả của đoạn chương trình sau:

```
using System;
 2

    □ namespace vidu6

 3
            0 references
 4
            class Program
 5
                5 references
 6
                class myclass
 7
 8
                     public static int i; // giá trị mặc định cho i là 0
 9
                     public void seti(int n) { i = n; }
                     2 references
                     public int geti() { return i; }
10
                }
11
                0 references
12
                static void Main(string[] args)
13
                {
14
                     myclass.i = 100;
15
                     myclass ob1 = new myclass();
16
                     myclass ob2 = new myclass();
17
18
                     Console.WriteLine("Giá trị ob1: {0}", ob1.geti()); // Hiển thị 100
19
20
                     Console.WriteLine("Giá trị ob2: {0}", ob2.geti()); // Hiển thị cũng 100
                     Console.ReadLine();
21
22
23
                }
24
            }
       }
25
```

<u>BÀI 3:</u> Úng dụng lớp tĩnh và phương thức tĩnh xây dựng lớp TienIch với các phương thức sau:

- Tính lũy thừa a^m
- Tính Ước số chung lớn nhất của 2 số a, b
- Tính Bội số chung nhỏ nhất của 2 số a, b

<u>BÀI 4:</u> Trong đoại chương trình sau thực hiện phương thức swap() hoán đổi giá trị của 2 số bất kỳ. Thượng hiện chương trình và cho nhật xét kết quả.

Nếu không đúng yêu thực hiện hoán đổi giá trị của hà số thì chương trình được sửa đổi thế nào.

```
using System;
class PassingByVal
      static void Swap (int a, int b)
            int Temp = a;
            a = b;
            b = Temp;
            Console.WriteLine("Trong phuong thuc Swap:
            \{0\}, b = \{1\}", a, b);
      }
      static void Main(string[] args)
            int x = 3, y = 4;
            Console.WriteLine("Truoc khi
                                                           phuong
                                                    goi
                                                                     thuc
            Swap: x =
                               \{0\}, y = \{1\}'', x, y\};
            Swap(x,y);
            Console.WriteLine("Sau khi goi phuong thuc Swap:
            x = \{0\}, y = \{1\}'', x, y\};
            Console.ReadLine();
      }
}
              Truoc khi goi phuong thuc Swap: x = 3
Trong phuong thuc Swap: a = 4, b = 3
Sau khi goi phuong thuc Swap: x = 3,
```

<u>BÀI 5:</u> So sánh việc truyền tham chiếu với từ khóa ref và out. Sinh viên thực hiện đoạn code lấy giờ hiện tại hệ thống như sau:

```
using System;
public class Time
     private int Hour;
private int Minute;
private int Second;
      public void Display()
           Console.WriteLine("{0}:{1}:{2}", Hour,
Second);
      1
      public void GetTime (ref int h, ref int m, ref int s)
           h = Hour;
           m = Minute;
           s = Second;
      public Time(System.DateTime dt)
           Hour = dt.Hour;
           Minute = dt.Minute;
          Second = dt.Second;
     }
}
public class PassingParameterByRef
     static void Main()
          DateTime currentTime = DateTime.Now;
          Time t = new Time(currentTime);
          t.Display();
          int theHour = 0;
          int theMinute = 0;
          int theSecond = 0;
                           theHour, ref theMinute, ref
          t.GetTime(ref
theSecond);
          Console.WriteLine("Current time:
                                                 {0}:{1}:{2}",
          theHour, theMinute, theSecond);
          Console.ReadLine();
     }
}
```

Viết lại chương trình này với các tham chiếu bằng từ khóa out. Nhận xét gì khi sử dụng từ khóa ref và out

<u>BÀI 6:</u> Viết chương trình tạo lớp PhanSo với các phương thức Cong(), Trừ(), Nhan(), Chia(), so sánh bằng của hai phân số.

BÀI 7: Viết chương trình tạo lớp PhanSo với các phép toán +, -, *, /, !=, == , ++, phân số.